

B n tuyên ngôn Nhân quyền n toàn th i giới i c a Liên h p qu c đ c nhìn nh n là nh ng giá tr ph quát v nh ng quy n c b n c a con ng i mà xã h i loài ng i ph i tuân theo. Văn b n đó đ c thông qua đ n nay đã 61 năm.

B n Tuyên ngôn nhân quyền n Toàn Th i giới i và Vi t Nam

Vi t Nam xin gia nh p và ký k t b n Tuyên ngôn này t 20 năm nay. Theo đó, Đ ng C ng s n Vi t Nam và Nhà n c Vi t Nam đã th a nh n: “Tuyên ngôn th i giới i v quy n con ng i là văn ki n quan tr ng có ý nghĩa ti n b l ch s và giá tr to l n v m t đ o đ c, chính tr và pháp lý” và “Tuyên ngôn kh ng đ nh: “T t c m i ng i sinh ra đ u t do, bình đ ng v ph m giá và các quy n”, “M i ng i sinh ra đ u đ c h ng t t c các quy n và t do... không có b t k s phân bi t đ i x nào v ch ng t c, m u da, gi i tính, ngôn ng , tôn giáo, chính ki n ho c các quan đ m khác, ngu n g c dân t c ho c xã h i, tài s n, nòi gi ng hay các tình tr ng khác”. Tuyên ngôn nh n m nh tính b t di b t đ ch và không th b xâm ph m c a t t c các quy n con ng i, vì đó là “n n t ng c a t do, công b ng và hòa bình trên th i giới i”. (Trích báo Nhân Dân ngày 9-12-2008).

B n Tuyên ngôn có 30 đ i u, trong đó:

“Đ i u 30: Không đ c phép di n gi i b t k đ i u kho n nào trong B n tuyên ngôn này theo h ng ng ng m ý cho phép b t k qu c gia, nhóm ng i hay cá nhân nào đ c quy n tham gia vào b t k ho t đ ng nào hay th c hi n b t k hành vi nào nh m phá ho i b t k quy n và t do nào nêu trong B n tuyên ngôn này”.

Nh v y, theo thông l qu c t hi n hành, t t c nh ng văn b n lu t pháp t t c nh ng n c đã tham gia không đ c phép ch ng l i b t c đ i u nào c a b n Tuyên ngôn này. Đ i u này không lo i tr b t c đ t n c nào, đ i u ki n nào và đ u. Có nghĩa là không lo i tr Vi t Nam. Nh ng văn b n lu t pháp trong n c trái ng c ho c có n i dung không đúng v i b n Tuyên Ngôn nói trên, b t k c p nào thông qua, đ u không có giá tr .

B i khi xem xét v lu t pháp ph i chi u v i các văn b n c a qu c t mà Vi t Nam tham gia, c th là b n Tuyên Ngôn Toàn th i giới i đ u tiên.

Báo cáo nhân quyền tại Liên Hợp quốc.

Ngày 8/5 tại Geneva - Thụy Sĩ, Việt Nam báo cáo nhân quyền trước Liên Hợp Quốc.

Trước đó, bên báo cáo nhân quyền của Việt Nam đã được Bộ Ngoại giao Việt Nam đưa ra, báo chí Việt Nam đăng tải, trong đó nêu những thành tích đạt được của Việt Nam về nhân quyền.

Độc bên báo cáo, người ta thấy những thành công, những bài học rút ra và những khó khăn, thách thức... cuối cùng là cam kết của Việt Nam.

Sau ngày 8/5/2009 khi Việt Nam báo cáo trước Liên Hợp quốc, báo chí nước ngoài đã đưa tin nhieu về việc này. Tuy nhiên, cho đến thời điểm một vài ngày sau đó báo chí Việt Nam đưa tin hết sức ít ỏi về sự kiện này.

Trên báo VietnamNet của Việt Nam, nội bộ thông tin: “Các nước đánh giá cao báo cáo nhân quyền của Việt Nam”. Trong đó, nêu lên một đánh giá của số nước như Cuba, Trung Quốc, Thái Lan, Philippines... chủ yếu là nói đến vấn đề xóa đói giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách giàu nghèo trong xã hội. Còn Indonesia “mong muốn Việt Nam có những đóng góp tích cực trong việc bảo vệ thúc đẩy quyền con người trong khu vực”.

Tuy nhiên, trên báo chí Việt Nam không thấy những thông tin phản hồi từ các nước khác về sự quan tâm đến vấn đề nhân quyền Việt Nam và thế giới. Báo chí nước ngoài, chủ yếu là Hãng tin BBC đưa tin như sau:

“Báo cáo của Việt Nam nói chất lượng cuộc sống của người dân hiện pháp luật còn thấp những hứa rằng người dân hiện các tiêu chí nhân quyền quốc tế là ưu tiên của chính quyền... chính quyền Việt Nam tham gia nhân trong các quan chức nhà nước còn có hiện tượng “nhân thức về nhân quyền” một số người còn “hạ n chế”.

Theo dõi việc trình bày báo cáo thì không có điểm nào nói lên sự khác biệt giữa quan điểm nhân quyền của chính quyền Việt Nam và Công ước Nhân quyền Quốc tế...

...điểm bị u hiếp của gia đình bày tỏ ý kiến của họ. Các nước phương Tây như Canada, Hà Lan và Úc như những Việt Nam cần cải thiện hơn về tự do báo chí.

Điểm đến Canada đồng ý Việt Nam cho phép báo chí tự nhân (mặt ý mà Hà Lan cũng đồng ý), có luật báo chí và người tự cáo tham nhũng. Luật Việt Nam đôi khi được dùng để hình thức hóa việc bày tỏ quan điểm chính trị hòa bình và hơn nữa tự do lập hội.

Người của đoàn Canada nói: "Có vẻ luật Việt Nam đôi khi được dùng để hình thức hóa việc bày tỏ quan điểm chính trị hòa bình và hơn nữa tự do lập hội." Canada đồng ý Việt Nam "giảm bớt việc dùng luật an ninh để hơn nữa công chúng thảo luận dân chủ đã đến".

... Điểm đến Úc đồng ý Việt Nam tăng cường báo chí và tự do báo chí, và hoan nghênh Việt Nam đang cân nhắc gia nhập Công ước LHQ chống tra tấn.

Trung Quốc cũng phát biểu, kêu gọi Việt Nam "khép bớt kho tàng cách giàu nghèo". Điểm đến nước này đồng ý Việt Nam "giúp các nhóm thiểu số nhận thức tốt hơn quyền và trách nhiệm để họ có cuộc sống tốt hơn".

Về phần mình, Nhật Bản nhận mạnh "tầm quan trọng của tự do ngôn luận, và vai trò của truyền thông để lập và tự do". Nhật đồng ý Việt Nam "thúc đẩy nhân quyền cho những nhóm dễ tổn thương" và cải thiện hệ thống luật pháp trong nước.

Giáo dân Hà Nội và Thái Hà với bản Tuyên ngôn - những điểm đáng chú ý.

Tuyên Ngôn nhân quyền ghi rõ: "Điều 6: Mọi người đều có quyền được thừa nhận tôn cách là con người và được pháp luật bảo vệ".

Cho đến nay, chúng ta có biết có một văn bản pháp luật nào có hiệu lực cho rằng những giáo dân và tu sĩ Thái Hà nói riêng và những tín hữu Công giáo Việt Nam không còn là công dân Việt Nam. Những quy định nào để chúng ta có thể nói cho công dân, những niềm tin giáo dân Thái Hà phải được công nhận, những nghĩa vụ của công dân, Giáo dân Thái Hà phải thực hiện.

Bản Tuyên ngôn nhân quyền viết: “Điều 17: 1. Mọi người đều có quyền sở hữu tài sản của riêng mình hay chung với những người khác.

2. Không ai bị tước đoạt tài sản của mình một cách độc đoán.

Tài sản của Giáo xứ Thái Hà và Tòa Khâm sứ đã bị chiếm đoạt không phù hợp ngay cả với pháp luật của nhà nước ban hành trong thời kỳ bị chiếm đoạt. Những tài sản đó bị chiếm đoạt không có văn bản, quy định hợp hiến và hợp pháp, không đúng với những cam kết của các chính sách nhà nước đã ban hành qua các thời kỳ. Trong khi Hiến pháp và pháp luật đã quy định rõ ràng: “Đạo đài tôn giáo, nơi thờ tự được bảo vệ”.

Nhà thờ Thái Hà và Tòa Tổng Giám mục Hà Nội đã có đơn tố tụng để xem xét và trả lời quy định của đạo đài, quy định sở hữu tài sản của mình kể từ năm 1996. Những đơn tố tụng đã qua các cấp năm gần đây không được hồi đáp, đến khi hồi đáp không đáp ứng những yêu cầu của bản văn luật pháp, bởi qua các chương trình của nhà thờ đã đưa ra về tài sản, đạo đài của các tôn giáo.

Khi đang trong quá trình đòi hỏi, Nhà nước đã dùng vũ lực khủng khiếp để đoạt bỏ những làm việc của công cộng.

Nhà cầm quyền Hà Nội đã căn cứ vào một Nghị quyết của Quốc Hội Việt Nam năm 2003, không xem xét trả lời tài sản đạo đài bị chiếm đoạt từ năm 1991?

Việt Nam đã tham gia ký Tuyên ngôn nhân quyền Toàn thể giới năm 1988. Nhưng vậy, văn bản này có đi ngược lại điều 17 trong bản “Tuyên ngôn nhân quyền toàn thể giới” mà Việt Nam đã

long trọng ký kết trọng đó hay không?

Nếu văn bản này đi ngược lại với tuyên ngôn nói trên, thì hiển nhiên không có giá trị pháp lý đối với chúng tôi, bởi nguyên tắc cơ bản là phải ưu tiên tham chiếu các văn bản quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Thứ nhất, ngay cả áp dụng văn bản nói trên, thì đối đại của Nhà thờ Thái Hà, Tòa Khâm sứ cũng không nằm trong diện phải bị cấm đoán. Nhưng các khiếm khuyết đã không được giải quyết thỏa đáng.

“Điều 3: Mọi người đều có quyền sống, tự do và an toàn cá nhân

Điều 12: Không ai bị can thiệp một cách độc đoán đối với cuộc sống riêng tư, gia đình, nơi ở hay thanh danh cá nhân người đó cũng như không bị xâm phạm tôn giáo và uy tín. Mọi người đều được pháp luật bảo vệ chống lại những hành vi can thiệp hoặc xâm phạm như vậy”.

Số phận những người dân và tu sĩ Thái Hà, Tòa Tổng Giám mục bị cô lập trong bản bức thư của Nhà thờ, bên ngoài là hàng loạt người bao vây, có sự chống lại của cán bộ, công an và nhiều thành phần khác. Chúng hò hét bên cạnh dòng tu, biến viếng, khu dân cư đòi giải thoát... và sau đó là đập phá, kéo sập cửa và phá phách đấng Thánh Giêrôđô của Giáo xứ Thái Hà lúc nửa đêm. Nhưng người này được nhà nước giải thích là “quần chúng tự phát”?

Phụ nữ và trẻ em đang chịu nguy hiểm trên linh đấng Bà đã bị xô ngã vào một trong khi có đầy đủ nhiều luật công an, cảnh sát và cán bộ chính quyền, đã có biên bản được lập, có đấng t, hình ảnh chụp ảnh ...

Nhưng, cho đấng nay không hề có một cuộc điều tra nào để chỉ ra ai đang chịu trách nhiệm, ai phải chịu trách nhiệm về những tội ác đó.

Vậy nhưng điều nói trên của bản Tuyên ngôn này có ý nghĩa gì ở đây không? Nhưng dòng trong

báo cáo của Việt Nam về nhân quyền phải hiểu như thế nào đây như thế nào về quyền lợi của người dân và trẻ em?

Trong khi đó, 8 giáo dân phá mất đồ ăn trên đường rào giá trị của đời sống 3 triệu 500 ngàn đồng trên một tài sản mà đến nay họ vẫn xác định là của họ đã bị bắt bớ, giam cầm, xét xử bất công quy mô và khủng khiếp như đã thấy.

Và các giáo dân của người ôn hòa đã bị kết án là “gây rối trật tự công cộng” (?).

Giữa các sự việc đó, ai là kẻ gây rối? Về trong các trường hợp này giáo dân và tu sĩ Thái Hà có được đối xử bình đẳng không? Họ có được báo cáo và không? Nếu không, thì quyền được sống trong đức tin, tự do và quyền tự quyết về mình của mình đối với giáo dân, tu sĩ Thái Hà có được công nhận không? Nếu có, thì quyền đó của họ hiện ai đang thực hiện?

Bản Tuyên ngôn nhân quyền ghi rõ: “Điều 7: Tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ như nhau không có bất cứ sự phân biệt nào. Tất cả mọi người đều được báo và như nhau chung lại mọi hình thức phân biệt đối xử vi phạm Bản tuyên ngôn này cũng như chung lại mọi hành vi xúi giục phân biệt đối xử như vậy”.

Báo cáo của Việt Nam viết: “Mọi người dân Việt Nam luôn được báo cáo về mọi việc thực hiện hàng ngày càng toàn diện và đầy đủ các quyền con người, trong đó có các quyền dân sự, chính trị”...

Qua những sự việc và cách xử lý trên đối với các giáo dân, tu sĩ Công giáo, nên hiểu như thế nào “bình đẳng” được nhà nước luôn ghi rõ và ký kết, tuyên truyền đây có nghĩa như thế nào? Phải chăng, phải hiểu như thế nào “bình đẳng” này theo cách giải thích của nhà cầm quyền?

Sau những vụ xô tạt cay, bao vây nhà thờ đêm... Nhà thờ đã được có đến những không được của xét, không trả lời... Về điều mà bản báo cáo của Việt Nam đã viết: “Quyền khiêu khích, tạt cay của nhân dân được tôn trọng và báo cáo” đã thấy hiện như thế nào trong trường hợp này? Ai tôn trọng quyền đó, Giáo dân và tu sĩ Thái Hà có được quyền đó không?

Bên Tuyên ngôn viết: “Điều 11: 1. Mọi người, nếu bị quy tội hình sự, đều có quyền được coi là vô tội cho đến khi một tòa án công khai, nếu người đó đã có được tất cả những điều mà báo cáo nhân thời điểm bào chữa cho mình, chứng minh được tội trọng của người đó dựa trên cơ sở luật pháp.”

Vậy, vì sao UBND TP Hà Nội bị buộc phải công văn cảnh cáo TGM Giuse Ngô Quang Kiệt và các linh mục Dòng Chúa Cứu thế Hà Nội hết lần này rồi lần khác. Nhưng vì sao đây là được coi phạm vào tội gì? Căn cứ nào để kết tội? Tòa án nào cho phép hay căn cứ luật pháp nào để cho một công dân cảnh cáo một công dân hoặc một quan chức kết tội một công dân mà không qua tòa án, không căn cứ một cơ sở nào để kết tội?

Giáo dân Thái Hà ra tòa, luật sư chính của họ, ông Lê Trần Luật đã bị gây khó dễ trong quá trình tiến hành bào chữa cho họ và cuối cùng vẫn bị ngăn chặn trong trình tự, không thể có mặt tại phiên tòa phúc thẩm xét xử 8 giáo dân Thái Hà, có đúng với tinh thần của bên tuyên ngôn nói trên không?

Nhưng vì sao làm đó có đúng với là “Tất cả mọi người đều được báo và nhận nhau bằng lời nói hành động phân biệt đối xử vì phạm Bên tuyên ngôn này cũng nhận bằng lời nói hành vi xử lý phân biệt đối xử như vậy”.

Trong quá trình vì sao Thái Hà xảy ra, một đội ngũ các cơ quan truyền thông đã không tiến hành vụ cáo các giáo sĩ, giáo dân Thái Hà và Tòa Tổng Giám mục Hà Nội, kết tội họ ngang nhiên. Dù đã có những văn bản phê phán, nhưng đến khi hiểu rồi đi, nhưng họ như không có tác động.

Thứ nhất, khi những giáo dân Thái Hà cùng nhau cứu nguy cho những mục đích tốt đẹp của quê hương, của đất nước, cho các nhà lãnh đạo đất nước được sáng suốt... đã bị guồng máy truyền thông báo chí áp đặt và quy kết tội mọi thứ tội. Các vì sao họ ngang nhiên phân biệt đối xử trình tự trên mặt báo đối với các công dân là giáo dân, linh mục, tu sĩ: Riêng đã vượt qua giới hạn của nhà tu hành, riêng là can thiệp chính trị, riêng là đi ngược lại ích dân tộc?

Vậy “điều 29: 1. Mọi người đều có nghĩa vụ đối với cộng đồng là nơi duy nhất người đó có thể phát triển nhân cách của mình một cách tự do và đầy đủ” này có được áp dụng ở Việt Nam không? Nói riêng với giáo dân và tu sĩ Công giáo?

Tất cả những ý kiến của giáo dân, giáo sĩ Thái Hà gửi đến đều không được đăng tải một cách minh bạch hoặc bị xuyên tạc ác ý. Những tiếng nói được nói lên sẽ thất bại thì bị quy kết, làm khó dễ, bị điếu tra... như họ không nhận được sự công nhận cá nhân.

Tôi cảm nhận sâu sắc điếu tra này, cá nhân tôi đã nhận được nhiều bài triếu tra tập thể làm việc “vấn đề nội dung một số bài viết trên mạng internet” mà những bài viết của tôi được gửi đến chỉ là những sự thất bại nói ra đúng bản chất của nó.

Kể cả linh mục Nguyễn Văn Khôi đã nhận được nhiều những giấy mời, giấy triếu tra tập thể đến quan điếu tra vấn đề nội dung bài các bài viết trên internet...

Trong một đợt tiếp xúc mà khi nói lên những sự thất bại thì bị điếu tra, kết tội, còn những kẻ ngang nhiên dùng chuyên, dìm trá và bóp méo, xuyên tạc sự thất bại của chúng họ bắt họ nhận gì và còn được khuyến khích, khen thưởng...

Điếu tra này có ý nghĩa gì? Phải chăng, sự thất bại phải được lên án, sự dìm trá phải được coi là một tội lỗi trong hành xử và điếu tra hành xử sai?

Thầy trưởng chính phủ Việt Nam nói: “Tôi xin nói suy nghĩ riêng của mình. Tôi yêu nước, quý nước là trung thành, ghét nước, ghét nước là sự giết hại”.

Điếu tra này đã gây cho nhiều người những thắc mắc: Họ thuộc báo chí Việt Nam là được quyền của nhà nước, chính ông Thầy trưởng là người đã khuyến khích mọi báo chí tự nhiên. Vậy Thầy trưởng có suy nghĩ gì về sự dìm trá của báo chí được nêu quá nhiều lần, nhất là qua sự việc Tòa Khâm sứ và Thái Hà hay không khi ông “ghét sự giết hại”? Ông nghĩ gì khi những người nói lên sự thất bại, nói lên những ý nghĩ tìm cách xây dựng tốt đẹp cho đất nước, đã bị làm khó dễ, bị hăm dọa và điếu tra khi ông “yêu nước, quý nước là trung thành”?

Phải chăng điếu tra này được giới thích: Đây chỉ là “suy nghĩ riêng” của Thầy trưởng mà thôi?

“Đi u 19: Mọi người đều có quyền t do ngôn luận và bày tỏ quan điểm; kẻ ca t do báo o l u ý kiến không phụ thuộc vào bất cứ s can thiệp nào, cũng nh t do tìm kiếm, thu nh n, truyền bá thông tin và ý kiến bằng bất cứ ph ng ti n thông tin đa i chúng nào và không giới ha n về biên giới”.

V y nhà c m quy n Vi t Nam có lo i đi u này ra kh i b n tuyên b mà Nhà n c Vi t Nam đã ký k t hay không? N u không, nh ng vi c nh trên th hi n đi u gì n u không là s phân bi t đ i x và vi ph m quy n t do ngôn luận c a công dân đ c pháp lu t minh nhiên công nh n?

Nh ng ngày g n đây, nhi u đoàn khách hành h ng v Thái Hà đã b ng n ch n m t cách b t h p pháp mà không có lý do chính đáng. Đây là nh ng cu c hành h ng hoàn toàn mang tính ch t tôn giáo thu n túy. Tuy nhiên công an đã hành đ ng b t ch p ngay c lu t pháp Vi t Nam v quy n đi l i c a con ng i. Giám m c Nguy n Văn Sang giáo ph n Thái Bình đã công khai t cáo đi u này cũng nh đã có đ n ph n đ i. Các hình nh, âm thanh trên m ng internet đã ch ng minh đi u đó. Các linh m c, giáo dân đã nói lên nh ng hi n t ng và s vi c có th t đó không ch x y ra v i giáo dân Thái Bình, mà còn nhi u n i, nhi u ch khác.

Tuy nhiên, đ n nay các c quan pháp lu t Vi t Nam v n làm ng nh ng hành đ ng này. Khi s vi ph m pháp lu t rõ ràng đ c làm ng , đi u đó đ ng nghĩa v i s dung túng cho các nh ng hành đ ng vi ph m pháp lu t đ i v i m t b ph n giáo dân là công dân Vi t Nam.

V y “đi u 13.1 1. Mọi người đều có quyền t do đi la i và c trú trong phạm vi lãnh th c a mỗi quốc gia” đã đ c th c s tôn tr ng?

Nh ng câu h i v i nh ng s vi c trên, đang là m t s th t hi n nhiên, nh c nh i và luôn là nh ng v n đ làm nh h ng n ng n đ n kh i đ i đoàn k t dân t c, làm cho đ t n c m t đi s c m nh c n thi t b o v và xây đ ng T qu c.

Vài đi u c n suy nghĩ

Nhà n c Vi t Nam đã long tr ng ký vào b n Tuyên ngôn nhân quyền, nh ng đi u kho n c a b n tuyên ngôn này m i cá nhân, t ch c và nhà n c ph i có trách nhi m th c hi n đ y đ .

Không có một lý do nào có thể biện minh cho việc vi phạm.

Tuy nhiên, đó chính là lý thuyết. Thực tế cho thấy, những vấn đề cơ bản, những vấn đề được đề cập trên đây cho thấy con người, người chúng ta đang sống trong một thế giới vi phạm.

Đó có phải là những cách giải thích và việc làm của những người công nhân khi tiến hành các sự việc trên? Hay bởi nó là hậu quả của sự xung đột cho những hành động vi phạm pháp luật ngang nhiên mà không bị trừng trị? Hay đó chính là một trong những biểu hiện của sự kìm hãm đối với người Công giáo - những công dân hàng hai?

Dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam đã trải qua một thời kỳ lịch sử rất dài kỳ ngày đêm ngấm ngầm. Những người con đất Việt vẫn đứng ca ngợi là thông minh, cần cù chịu khó và rất anh dũng. Thiên nhiên Việt Nam được coi là giàu có về tài nguyên và tiềm năng, nhưng đất nước vẫn nghèo.

Tuy nhiên, sau bốn ngàn năm nhìn lại hiện tại, chúng ta thấy gì?

Vài chục năm gần đây là thời kỳ Việt Nam tiếp tục thói quen xấu, tiếp tục coi mình là tiến bộ hơn phần còn lại của thế giới, là những tâm nhân loại... để họ nhúng vào thế giới, đất nước đã có những biến đổi về kinh tế. Đó là máu xương, công sức của toàn dân tộc Việt Nam.

Những đất nước này vẫn là một đất nước nghèo nàn, lệ thuộc nguy cơ thất nghiệp khi thế giới vẫn mình là đi đầu đã được công nhận báo. Chiếu sáng suy nghĩ để có được xã hội đang không ngừng gia tăng. Những giá trị truyền thống bị đổ vỡ, những giá trị con người bị coi nhẹ, thế nên xã hội lan tràn. Thế nên tham nhũng trong guồng máy công chức, lãnh đạo ngày càng nghiêm trọng và vì thế chuyển thành quỵ cùn.

Người dân dân tộc Việt Nam một đất đai, tài liệu lao động chính của họ đang dân tộc Việt Nam thâm tím vào tay một sự chèn ép, một sự kìm hãm giàu có. Câu chuyện “người cày có ruộng” thời kỳ đầu của nhà nước đang được diễn ra ngược lại, đất đai đang dân tộc Việt Nam thâm tím vào các nhà đầu tư, các cá nhân làm của người dân, người dân cày lại hoàn toàn trắng tay trống.

Đi u này t o ra bi t bao c nh khó khăn c a nhân dân, nh ng ng i đã đóng góp x ng máu xây d ng nên đ t n c này, ch đ này.

Nh ng đ án nh bauxit Tây Nguyên, đã và đang t o ra nh ng nguy c m i đ i v i đ ng bào sinh s ng t i ch , v i truy n th ng văn hóa Tây Nguyên lâu đ i và môi tr ng c a c m i n Nam đã gây nhi u lo ng i.

Nh ng trên h t, v n đ an nguy c a dân t c, c a T qu c đã đ c báo đ ng m nh m khi nh ng đ i quân c a k thù truy n ki p c a dân t c, k đã t bao đ i nay ch a bao gi t b âm m u thôn tính và xâm l c Vi t Nam đ c đ a vào mái nhà Tây Nguyên. Vi c ngo i bang xâm chi m lãnh th c a đ t n c, c a cha ông đ l i ngàn đ i nay đã là hi n nhiên và th c t , không còn ch là m t nguy c .

Đó là nh ng s th t hi n nay.

Tr c tình hình đó, m i ng i con dân Vi t c n ph i làm gì đ đ a đ t n c ra kh i nh ng nh ng nguy c đó? Cũng nh m i dân t c, m i đ t n c trên hành tinh này, Vi t Nam c n ph i v t qua nh ng khó khăn th thách trên b c đ ng phát tri n.

M t dân t c, m t đ t n c hùng m nh là đi u mà m i công dân đ u m c. Khi ti p xúc v i nh ng ng i n c ngoài, không ai không c m th y h th n b i ánh m t nhìn, b i s không thân thi n khi bi t mình là ng i Vi t Nam. Câu nói c a T ng Giám m c Giuse Ngô Quang Ki t dù b c t xén đi n a thì không lâu sau đó đã đ c nh ng ng i n i ti ng nh Nguy n Quang A, Lê Đăng Doanh đã nói rõ ràng trên báo chí nhà n c. Nh ng t t c đã im l ng.

Đó là n i đau, n i nh c mà m i công dân còn có lòng yêu n c còn ph i trăn tr , nghĩ suy.

Đ v t qua đi u đó, không th b ng s d i trá, l a l c và đàn áp b ng vũ l c. T t c c n s đoàn k t nh t trí t trong lòng m i ng i dân. Đ có s đoàn k t, nh t trí v ng b n trong m i ng i dân, đi u c b n ph i v n là s th t. Không có m t đ t n c, m t th ch nào v ng b n khi đ a vào s d i trá và x o quy t ho c đ a trên s c m nh súng đ n.

Đã đến tận lúc này qua khó khăn, không còn con đường nào khác là phải đi tìm kiếm với thực tế của mình. Ngay cả bên thân chính phủ, nhà nước cũng phải nhìn nhận lại chính mình và muốn trở thành một nhà nước chân chính.

Một Nhà nước chân chính, là một nhà nước phục vụ nhân dân. Hồ Chí Minh đã từng nói: “Nếu chính phủ nào không phục vụ nhân dân thì nhân dân có quyền lật đổ chính phủ”.

Hãy để lòng dân được yên, đó mới là kẻ “sâu róm, bọ gậy” của một nhà nước mà cha ông ta đã ngàn đời đức vọng. Vì lẽ đó thuyết là dân nhưng lại thuyết cũng chính là dân.

Đã có lời bên Tuyên ngôn Toàn thể giới về nhân quyền, nhìn lại vài sự kiện đã xảy ra với Giáo dân Công giáo và qua đó thấy rằng con đường đi lên còn ở phía trước và đi trên con đường đó Sự thật – Công lý – Hòa bình càng cần được nêu cao.

Đó cũng là con đường để mọi tín hữu Công giáo đang hành với dân tộc, với đất nước.

Hà Nội, Ngày 15/5/2009

J.B Nguyễn Hữu Vinh